

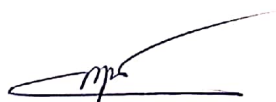
DANH SÁCH THU QUỸ PCTT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ỦY BAN NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định 302/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Chủ tịch UBND xã Tiên Động)

ĐVT: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Hệ số lương	BHXH , BHYT9,5%	Thực lĩnh	Định mức đóng PCTT năm 2021	Kí nhận
A	B	C	1	2	3=1*1490-2	4=3/22	5
1	Nguyễn Trọng Đại	BT đảng bộ, TBTG	5,76	815.328,00	7.767.072,00	353.000	
2	Phạm Minh Thảo	Phó bí thư ĐU, CT HĐND, CNUBKT, TKDV	3,33	471.361,50	4.490.338,50	204.000	
3	Hoàng Văn Diên	Phó Chủ tịch HĐND, UVKTĐ	3,33	471.361,50	4.490.338,50	204.000	
4	Nguyễn Văn Liệu	Chủ tịch UBND xã	3,66	518.073,00	4.935.327,00	224.000	
5	Nguyễn Văn Thương	Phó chủ tịch UBND, phó BTG	3,00	424.650,00	4.045.350,00	184.000	
6	Nguyễn Quốc Đạm	Chủ tịch MTTQ	2,46	348.213,00	3.317.187,00	151.000	
7	Đinh Văn Trọng	BT Đoàn, PMT, TBTT	2,67	377.938,50	3.600.361,50	164.000	
8	Đào Thị Liên	Chủ tịch HPN,	3,03	428.896,50	4.085.803,50	186.000	
9	Hoàng Thị Xoan	Chủ tịch Hội nông dân	1,75	247.712,50	2.359.787,50	107.000	
10	Vũ Đình Lân	Chủ tịch HCCB	1,75		2.607.500,00	119.000	
11	Phạm Quang Vinh	Văn hóa - Xã hội	2,67	377.938,50	3.600.361,50	164.000	
12	Lâm Văn Thành	Chỉ huy trưởng QS	2,67	377.938,50	3.600.361,50	164.000	
13	Đinh Thị Thuý	Văn phòng - TK	2,34	331.227,00	3.155.373,00	143.000	
14	Phạm Thị Ngọc Ly	Tư pháp - Hộ tịch	3,00	424.650,00	4.045.350,00	184.000	
15	Lâm Văn Khanh	Tư pháp - Hộ tịch	3,33	471.361,50	4.490.338,50	204.000	
16	Phùng Thị Thúy	Địa chính - XD	3,00	424.650,00	4.045.350,00	184.000	
17	Nguyễn Minh Tuấn	Địa chính - XD	3,33	471.361,50	4.490.338,50	204.000	
18	Bùi Thị Kim Oanh	Tài chính - KT	3,33	471.361,50	4.490.338,50	204.000	
19	Đồng Thị Luyến	Văn phòng - TK, Quỹ	2,67	377.938,50	3.600.361,50	164.000	
20	Phạm Thị Hồng Vân	Văn hoá - XH	3,33	471.361,50	4.490.338,50	204.000	
		Tổng				3.715.000	

Bằng chữ: Ba triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng chẵn

Kế toán



Bùi Thị Kim Oanh

Tiên Động, ngày 17 tháng 9 năm 2021



Chủ tịch
Nguyễn Văn Liệu